

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 133/2022/HNGĐ-ST
Ngày 13-5-2022
V/v tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trường Hận.

Ông Phan Văn Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thêu là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Ngày 13 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2022/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2022 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lâm Thị Bích T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Bị đơn: Anh Hồ Hoàng Th, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của chị Lâm Thị Bích T trình bày: Chị và anh Hồ Hoàng Th tự nguyện kết hôn vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau. Thời gian chung sống thường xảy ra mâu thuẫn

chủ yếu là do bất đồng quan điểm, thường hay cự cãi nhau, do không hàn gắn được nên chị yêu cầu ly hôn với anh Th.

Về con chung của chị và anh Th có một người tên Hồ Hải Th, sinh ngày 10/10/2014 hiện đang ở cùng chị, sau khi ly hôn con có nguyện vọng ở với ai thì người đó nuôi, không cấp dưỡng.

Về tài sản chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Hồ Hoàng Th có yêu cầu Tòa giải quyết vắng mặt nhưng không có ý kiến về phần hôn nhân và con chung.

Hồ Hải Th là con chung của chị T và anh Th không xác định nguyện vọng ở với ai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vụ việc theo yêu cầu của chị Lâm Thị Bích T được Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Anh Hồ Hoàng Th có yêu cầu vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xử vắng mặt anh Th.

[3] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh Th được xác lập vào năm 2014, có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình tại thời điểm xác lập có hiệu lực nên hôn nhân được xác định là hợp pháp, nay xảy ra tranh chấp Tòa án căn cứ vào những quy định về chấm dứt hôn nhân theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết.

Thời gian chị T và anh Th chung sống theo chị T xác định do có mâu thuẫn xảy ra, chủ yếu là bất đồng quan điểm, lối sống, sinh hoạt làm cho cuộc sống không hạnh phúc trong khi đó anh Th yêu cầu vắng mặt và không có ý kiến gì về nguyên nhân xảy ra tranh chấp. Thời gian kéo dài đôi bên vẫn không tìm được biện pháp hữu hiệu để xoa dịu mâu thuẫn nhằm hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Thực tế, đã có sự vi phạm nghiêm trọng về quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài,

mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của chị T được ly hôn với anh Th là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị T và anh Th có một người con chung nhưng con chung của anh chị không xác định nguyện vọng ở với ai, hiện tại con đang ở cùng chị T trong khi đó anh Th không có ý kiến gì về con chung, để không làm xáo trộn môi trường sống của con, căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận giao con cho chị T nuôi. Phần cấp dưỡng chị T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Anh Th không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con theo quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết trong khi đó anh Th không có ý kiến gì phần tài sản nên không xem xét giải quyết trong cùng vụ án. Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu phân chia tài sản thành vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Chị Lâm thị Bích T là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, phần tạm ứng án phí chị T đã nộp được khấu trừ.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Lâm Thị Bích T ly hôn với anh Hồ Hoàng Th.

Về con chung: Chị T nuôi con tên Hồ Hải Th, sinh ngày 10/10/2014 đang ở cùng chị, phần cấp dưỡng không yêu cầu nên không đặt ra.

Anh Th có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của chị T.

Vì lợi ích của con chưa thành niên nên anh Th có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và chị T có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản: Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu phân chia tài sản thành vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch chị Lâm Thị Bích T phải chịu 300.000 đồng, chị T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004308 ngày 18/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được khấu trừ.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- UBND xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau;
- (Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn)
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thanh Hải